CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG BỘ
Số: DIEM-648/15H30/DNAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 11 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TỪ NGÀY 21/11/2026 ĐẾN NGÀY 30/11/2026

1. Diễn biến các hình thế thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới:

Hình thế chủ yếu: Thành phố chịu ảnh hưởng của rìa tây nam áp cao lạnh lục địa suy yếu, được tăng cường vào ngày 21/11 và 24-25/11 và tăng cường lệch đông 28-29/11. Trên cao áp cao cận nhiệt đới hoạt động yếu dần, thời kì cuối hoạt động mạnh.
Thời tiết chủ yếu: Nhiều mây, có mưa, mưa vừa, rải rác mưa to, có nơi mưa rất to và dông, nền nhiệt độ giảm, các ngày 22-23/11 mưa giảm còn có mưa rào rải rác, ngày có lúc giảm mây trời nắng.

Cảnh báo tác động:
- Những ngày có mưa, mưa vừa, có nơi mưa to và dông cần đề phòng các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh trong cơn dông; đề phòng xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở vùng núi và ngập úng tại khu vực trũng, thấp và các khu đô thị. Những ngày ảnh hưởng của không khí lạnh, trên vùng biển thành phố có gió cấp 5, cấp 6, giật cấp 7-8 tác động đến hoạt động của các tàu thuyền.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm:

Điểm dự báo	Đêm 20/11/2026							Ngày 21/11/2026							22/11/2026						23/11/2026					
	Tmin	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmax	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết
Hải Châu	23	25	85	N	4	97		26	30	75	NE	4	89		23	28	60	NE	4		24	30	35	ENE	3	
Cẩm Lệ	23	15	85	NE	3	96		27	25	75	NNE	4	88		23	28	65	NE	6		24	29	65	NE	2	
Sơn Trà	23	30	85	NNE	5	98		26	20	75	NE	6	90		22	28	60	NNE	4		23	29	65	E	3	
Hòa Khánh	23	25	80	NE	3	96		27	20	75	NNE	4	86		23	28	65	N	4		24	30	30	E	3	
Ngũ Hành Sơn	24	14	85	N	5	98		27	15	80	N	4	80		23	28	65	NE	4		24	30	60	ENE	4	
Hòa Tiến	23	29	80	NE	3	95		26	29	75	NE	3	80		23	28	65	NE	3		24	29	40	ENE	3	
Hải Vân	23	20	75	NE	4	96		26	16	80	NNE	5	82		22	27	60	NE	5		23	29	65	NE	3	
Hoàng Sa	24	8	70	NE	10	96		29	7	75	NE	10	80		24	29	65	NE	10		24	30	35	E	6	
Tam Kỳ	23	32	80	NNE	4	97		26	23	80	N	4	80		23	28	65	N	4		23	30	65	NE	3	
Thăng Bình	24	24	85	NE	4	95		26	44	75	NE	4	87		23	28	65	NE	4		24	30	65	NE	3	
Hội An	24	20	85	N	3	96		27	38	70	N	4	80		23	28	65	NNE	4		24	30	65	ENE	3	
Điện Bàn	24	15	85	NE	3	94		27	15	80	NNE	4	82		23	28	65	NE	4		23	29	35	E	3	
Đại Lộc	23	18	80	NE	3	97		26	18	75	NE	3	83		23	28	60	NNE	3		23	29	40	NE	2	
Núi Thành	24	24	85	NE	5	97		27	19	80	NNE	4	80		23	27	65	NE	4		24	30	65	NE	3	
Tiên Phước	23	37	85	NE	3	96		27	30	75	NE	3	82		22	28	65	N	3		23	29	35	E	2	
Trà My	22	32	80	NNE	3	97		26	35	75	NE	3	80		22	27	65	N	3		23	30	35	ENE	2	
Khâm Đức	22	24	85	NE	3	97		26	25	80	N	3	80		22	27	65	NE	3		23	30	30	NE	2	
Thạnh Mỹ	23	22	80	NNE	3	96		26	24	75	N	2	68		21	27	65	N	2		23	29	40	ENE	2	
Quế Sơn	23	6	85	NE	3	97		26	30	75	NE	3	84		22	27	65	NE	3		23	29	45	NE	2	
Đông Giang	22	5	80	NE	3	95		26	8	75	NE	2	80		21	27	65	NE	2		23	30	35	E	2	
Tây Giang	22	5	80	NE	3	96		26	7	75	NE	2	84		21	27	60	NE	2		23	30	35	NE	2	

Điểm dự báo	24/11/2026				25/11/2026				26/11/2026				27/11/2026				28/11/2026				29/11/2026				30/11/2026				Tổng lượng mưa
	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	
Hải Châu	24	28	65		23	26	65		22	26	65		22	28	60		23	27	65		24	27	65		24	27	65		**300**
Cẩm Lệ	24	28	60		23	27	65		22	27	65		22	27	65		23	27	60		24	27	65		24	27	60		**260**
Sơn Trà	23	27	65		22	26	65		21	26	60		21	27	65		22	27	60		23	26	65		23	26	60		**280**
Hòa Khánh	24	28	65		23	27	70		22	27	65		22	28	65		23	27	65		24	27	65		24	27	70		**320**
Ngũ Hành Sơn	24	28	65		23	27	65		22	27	65		22	28	65		23	27	65		24	27	65		24	27	65		**280**
Hòa Tiến	24	27	70		23	26	70		21	26	70		21	28	65		22	27	65		24	27	65		24	27	70		**300**
Hải Vân	23	27	65		22	26	65		21	26	60		21	27	65		22	27	60		23	26	60		23	27	65		**220**
Hoàng Sa	25	29	70		24	29	65		24	29	65		24	28	65		24	27	60		25	27	65		25	27	65		**120**
Tam Kỳ	24	29	65		24	29	65		23	29	65		23	29	65		23	29	65		23	29	60		24	29	70		**360**
Thăng Bình	24	27	65		23	26	65		22	26	65		22	27	65		23	27	60		24	27	65		24	27	65		**300**
Hội An	24	27	70		23	27	60		22	27	65		22	27	65		22	26	65		24	26	65		24	26	65		**250**
Điện Bàn	24	28	65		23	27	70		22	27	65		22	28	65		23	27	65		24	27	65		24	27	70		**220**
Đại Lộc	24	28	70		23	26	75		21	26	70		21	28	65		22	27	60		23	27	60		24	27	65		**260**
Núi Thành	24	27	60		23	27	60		22	27	60		22	27	65		23	27	60		24	27	65		24	27	65		**270**
Tiên Phước	23	28	65		22	27	65		21	27	65		21	28	65		22	27	65		23	26	65		23	27	65		**360**
Trà My	23	27	70		22	25	65		21	25	65		21	28	65		22	27	60		23	27	65		23	27	65		**380**
Khâm Đức	23	27	65		22	26	65		21	26	65		21	27	65		22	27	65		23	27	65		23	27	60		**270**
Thạnh Mỹ	23	26	70		21	26	75		22	26	70		22	27	65		22	27	60		23	27	65		23	27	70		**280**
Quế Sơn	23	27	75		22	25	75		21	25	65		21	28	65		22	27	65		23	27	60		23	27	65		**250**
Đông Giang	22	27	70		21	25	70		20	25	70		20	28	60		22	27	60		23	26	65		23	27	70		**120**
Tây Giang	22	26	70		21	25	65		20	25	65		20	28	65		22	27	60		23	26	65		23	27	70		**110**

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 04h30, ngày 21/11/2026

Tin phát lúc: 15h30

Nơi nhận:

- BCH PTDS tp;
- Báo và Đài PT,TH tp;
- Sở NN&MT tp;
- Phòng QLDB&TTDL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Lãnh đạo Đài;
- Lưu PDB.

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Phạm Thị Phượng

PHỤ LỤC: QUY ĐỊNH CÁC ĐIỂM DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM 10 NGÀY

TT	Điểm dự báo (Phường/xã)	Khu vực hành chính: Đại diện cho các phường/xã
1	Hải Châu	Phường Hải Châu, phường Hòa Cường, phường Thanh Khê
2	Cẩm Lệ	Phường An Khê, phường Cẩm Lệ
3	Sơn Trà	Phường Sơn Trà, Phường An Hải
4	Hòa Khánh	Phường Hòa Khánh, phường Liên Chiểu
5	Ngũ Hành Sơn	Phường Ngũ Hành Sơn
6	Hòa Tiến	Phường Hòa Xuân, xã Hòa Vang, xã Hòa Tiến
7	Hải Vân	Phường Hải Vân, xã Bà Nà
8	Hoàng Sa	Đại diện cho đặc khu Hoàng Sa
9	Tam Kỳ	Phường Tam Kỳ, Hương Trà, Quảng Phú, Bàn Thạch; các xã: Tây Hồ, Chiên Đàn và Phú Ninh
10	Thăng Bình	Xã Thăng Bình, Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điền, Thăng Phú và Đồng Dương
11	Hội An	Phường Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây và xã Tân Hiệp
12	Điện Bàn	Phường Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc, Điện Bàn Tây, các xã: Gò Nổi,
13	Đại Lộc	Xã Đại Lộc, Hà Nha, Thượng Đức, Vu Gia, Phú Thuận; Duy Nghĩa, Nam Phước, Duy Xuyên và Thu Bồn
14	Núi Thành	Xã Núi Thành, Tam Mỹ, Tam Anh, Đức Phú, Tam Xuân, Tam Hải
15	Tiên Phước	Xã Lãnh Ngọc, Tiên Phước, Thạnh Bình và Sơn Cẩm Hà
16	Trà My	Xã Trà My, Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân, Trà Đốc; Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh, Trà Dơn
17	Khâm Đức	Xã Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành, Phước Hiệp
18	Thạnh Mỹ	Xã Thạnh Mỹ, Bến Giằng, Nam Giang, Đắc Pring, La Dêê, La Êê
19	Quế Sơn	Xã Quế Sơn Trung, Quế Sơn, Xuân Phú, Nông Sơn, Quế Phước Hiệp Đức, Việt An và Phước Trà
20	Đông Giang	Xã Đông Giang, Sông Vàng, Sông Kôn và Bến Hiên;
21	Tây Giang	Xã Avương, Tây Giang và Hùng Sơn